

101/2026 VIET NAM - NORTH CENTRAL COAST - THANH HOA - NGHI SON - Depths.

Source: Thanh Hoa Maritime Port Authority, Notice No.562/TBHH-CVHHTH

Chart - VN50012 [*previous update 59/2026*]

Insert	depth, 11 ₇	19°17.52'N 105°49.69'E
	depth, 11 ₇	19°17.67'N 105°49.52'E
	depth, 10 ₉	19°17.83'N 105°49.45'E
Replace	depth, 11 ₇ with depth, 11 ₅	19°17.43'N 105°49.75'E
	depth, 11 ₈ with depth, 11 ₅	19°17.58'N 105°49.59'E
	depth, 10 ₅ with depth, 10 ₂	19°17.67'N 105°49.60'E
	depth, 11 ₉ with depth, 11 ₇	19°17.80'N 105°49.41'E
	depth, 11 ₈ with depth, 11 ₃	19°17.82'N 105°49.34'E
	depth, 11 with depth, 11 ₄	19°17.93'N 105°49.37'E
	depth, 11 ₆ with depth, 11 ₄	19°17.91'N 105°49.28'E
	depth, 11 ₇ with depth, 11 ₉	19°18.43'N 105°49.08'E
	depth, 9 ₆ with depth, 9 ₅	19°18.58'N 105°48.96'E
Delete	depth, 11	19°17.76'N 105°49.50'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

101/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN BẮC TRUNG BỘ - THANH HÓA - NGHI SƠN - Độ sâu.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Thanh Hoá, Thông báo số 562/TBHH-CVHHTH

Hải đồ - VN50012 [*cập nhật trước 59/2026*]

Chèn	độ sâu, 11 ₇	19°17.52'N 105°49.69'E
	độ sâu, 11 ₇	19°17.67'N 105°49.52'E
	độ sâu, 10 ₉	19°17.83'N 105°49.45'E
Thay	độ sâu, 11 ₇ bằng độ sâu, 11 ₅	19°17.43'N 105°49.75'E
	độ sâu, 11 ₈ bằng độ sâu, 11 ₅	19°17.58'N 105°49.59'E
	độ sâu, 10 ₅ bằng độ sâu, 10 ₂	19°17.67'N 105°49.60'E
	độ sâu, 11 ₉ bằng độ sâu, 11 ₇	19°17.80'N 105°49.41'E
	độ sâu, 11 ₈ bằng độ sâu, 11 ₃	19°17.82'N 105°49.34'E
	độ sâu, 11 bằng độ sâu, 11 ₄	19°17.93'N 105°49.37'E
	độ sâu, 11 ₆ bằng độ sâu, 11 ₄	19°17.91'N 105°49.28'E
	độ sâu, 11 ₇ bằng độ sâu, 11 ₉	19°18.43'N 105°49.08'E

Thay độ sâu, η_6 bằng độ sâu, η_5

19°18.58'N 105°48.96'E

Xóa độ sâu, η_1

19°17.76'N 105°49.50'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)